

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10-5-2022
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh T.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch T;
2. Ông Trần Hữu Ngh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung L, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu L - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1960;

Cư trú tại: Ấp T H, xã T L, huyện T B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Ng Th B, sinh năm 1968;

Cư trú tại: Ấp T H, xã T L huyện T B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 12 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ng trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Ng và bà Ng Th B chung sống vợ chồng từ năm 1988 đến nay không đăng ký kết hôn, tình trạng hôn nhân hạnh phúc đến năm 2015

thì xảy ra mâu thuẫn do thường xuyên cự cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, xúc phạm và không còn thương yêu nhau nên yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà B.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn Ng và bà Ng Th B có hai con chung tên Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1988 và Nguyễn Anh H, sinh năm 1993. Hiện nay các con đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên ông Ng không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 12 tháng 4 năm 2022 và các lời khai của bị đơn Ng Th B trình bày:

Về hôn nhân: Bà Ng Th B xác nhận thời gian chung sống vợ chồng với ông Nguyễn Văn Ng từ năm 1988, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, bà B còn thương chồng, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Ng Th B và ông Nguyễn Văn Ng có 02 con chung như lời ông Ng trình bày. Con chung đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống được bản thân nên bà cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng Th B cũng không yêu cầu giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ về việc đăng ký kết hôn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử xác định giữa ông Nguyễn Văn Ng và bà Ng Th B không đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Ng và bà Ng Th B vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn Ng và bà Ng Th B là vợ chồng.

Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Văn Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm;

Về kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1]. Về tố tụng

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn Ng yêu cầu ly hôn với bà Ng Th B là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tân Biên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

[1.2]. Về vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn Ng và bà Ng Th B có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ng, bà B.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Xét lời trình bày của ông Nguyễn Văn Ng, lời trình bày của bà Ng Th B và tài liệu chứng cứ thu thập được, xác định ông Nguyễn Văn Ng và bà Ng Th B tự nguyện chung sống vợ, chồng vào năm 1988 đến nay ông Ng và bà B có đủ điều kiện đăng ký kết hôn quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình nhưng ông Ng và bà B không thực hiện việc đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó nay ông Ngoan yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà B, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn Ng và bà Ng Th B.

[2.2]. Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn Ng và bà Ng Th B có 02 con chung là: Nguyễn Xuân Trường, sinh năm 1988 và Nguyễn Anh Hào, sinh 1993 đều trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Ng và bà Ng Th B không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ng

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn Ng và bà Ng Th B.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn Ng và bà Ng Th B có 02 con chung là Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1988 và Nguyễn Anh H sinh 1993 đều trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Ng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Ng đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003683 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T B, tỉnh Tây Ninh; ông Nguyễn Văn Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Ông Nguyễn Văn Ng và bà Ng Th B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Bình, huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuấn